

NỘI DUNG BÀI HỌC MÔN TOÁN 6 TUẦN 27

CHƯƠNG 6: SỐ THẬP PHÂN

BÀI 1: SỐ THẬP PHÂN

A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

1. Số thập phân âm

- Phân số thập phân là phân số có mẫu số là lũy thừa của 10.
- Các phân số thập phân dương được viết dưới dạng số thập phân dương.
Các phân số thập phân âm được viết dưới dạng số thập phân âm.
- Số thập phân gồm hai phần:
 - Phần số nguyên viết bên trái dấu phẩy;
 - Phần thập phân viết bên phải dấu phẩy.

2. Số đối của một số thập phân

- Hai số thập phân gọi là đối nhau khi chúng biểu diễn hai phân số thập phân đối nhau. 3.

So sánh hai số thập phân

- Để so sánh hai số thập phân tùy ý ta dùng quy tắc như quy tắc so sánh hai số nguyên:
 - Nếu hai số thập phân trái dấu, số thập phân dương luôn lớn hơn số thập phân âm. -
 - Trong hai số thập phân âm, số nào có số đối lớn hơn thì số đó nhỏ hơn.

Ta cũng có thể so sánh hai số thập phân bằng cách so sánh hai phân số thập phân tương ứng với chúng.

B. BÀI TẬP

1. Viết các phân số thập phân sau đây dưới dạng số thập phân:

$$\frac{24}{100}; -\frac{27}{10}; -\frac{45}{100}; \frac{9}{1000}; -\frac{7}{1000}.$$

2. Viết các số thập phân sau đây dưới dạng phân số thập phân:

$$0,15; -0,005; -0,04; 0,008; -0,4.$$

3. Tìm số đối của các số thập phân sau:

$$-18,5; 12,54; -0,08; 245,33.$$

4. Hãy sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự tăng dần:

12,79; -25,9; 0,12; -16,23; -0,41; 5,17.

5. Viết các số thập phân sau đây dưới dạng phân số tối giản:

-0,45; 0,125; -4,25; -8,24.

BÀI 2: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN

A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

1. Cộng, trừ hai số thập phân

□ Để thực hiện các phép tính cộng và trừ các số thập phân, ta áp dụng các quy tắc về dấu như khi thực hiện các phép tính cộng và trừ các số nguyên.

- Muốn cộng hai số thập phân âm, ta cộng hai số đối của chúng rồi thêm dấu trừ đằng trước kết quả.
- Muốn cộng hai số thập phân trái dấu, ta làm như sau:
 - + Nếu số dương lớn hơn hay bằng số đối của số âm thì ta lấy số dương trừ đi số đối của số âm.
 - + Nếu số dương nhỏ hơn số đối của số âm thì ta lấy số đối của số âm trừ đi số dương rồi thêm dấu trừ (-) trước kết quả.
- Muốn trừ số thập phân a cho số thập phân b, ta cộng a với số đối của b.

2. Nhân, chia hai số thập phân

- Muốn nhân hai số thập phân dương có nhiều chữ số thập phân ta làm như sau:
 - Bỏ dấu phẩy rồi nhân như nhân hai số tự nhiên.
 - Đếm xem trong phần thập phân ở cả hai thừa số có tất cả bao nhiêu chữ số rồi dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu chữ số từ phải sang trái.
- Muốn chia hai số thập phân dương có nhiều chữ số thập phân, ta làm như sau:
 - Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.
Chú ý: Khi chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang phải mà không đủ chữ số, ta thấy thiếu bao nhiêu chữ số thì thêm vào đó bấy nhiêu số chữ số 0.
 - Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia số thập phân cho số tự nhiên.

3. Nhân, chia hai số thập phân có dấu bất kì □ Để thực hiện các phép tính nhân và chia số thập phân, ta áp dụng các quy tắc về dấu như đối với số nguyên để đưa về bài toán nhân hoặc chia hai số thập phân dương với lưu ý như sau:

- Tích và thương của hai số thập phân cùng dấu luôn là một số dương.

- Tích và thương của hai số thập phân khác dấu luôn là một số âm.
- Khi nhân hoặc chia hai số thập phân cùng âm, ta nhân hoặc chia hai số đối của chúng.
- Khi nhân hoặc chia hai số thập phân khác dấu, ta chỉ thực hiện phép nhân hoặc chia giữa số dương và số đối của số âm rồi thêm dấu trừ (-) trước kết quả nhận được.

4. Tính chất của các phép tính với số thập phân □ Giống như các phép tính với số nguyên và phân số, các phép tính với số thập phân cũng có đầy đủ các tính chất như:

- Tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng.
- Tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép nhân.
- Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng.

□ Quy tắc dấu ngoặc:

- Khi bỏ dấu ngoặc có dấu (+) đứng trước thì dấu các số hạng trong ngoặc vẫn giữ nguyên; Khi bỏ dấu ngoặc có dấu (-) đứng trước, ta phải đổi dấu tất cả các số hạng trong dấu ngoặc.
- Khi đưa nhiều số hạng vào trong dấu ngoặc và để dấu (-) đứng trước thì ta phải đổi dấu của tất cả các số hạng đó.

B. BÀI TẬP

1. Thực hiện các phép tính sau:

- | | |
|-----------------------------|----------------------------|
| a) $2,15 - (-0,6 + 0,12)$; | b) $(-0,125) \cdot 5,24$; |
| c) $(-14,35) + (-15,65)$; | d) $(-1,246) : (-0,28)$. |

2. Thực hiện các phép tính sau:

- | | |
|-----------------------------|-------------------------------|
| a) $(-2,44) \cdot 0,125$; | b) $4,12 - (0,126 + 2,148)$; |
| c) $-25,4 - (5,54 - 2,5)$; | d) $-(-8,68 - 3,12) : 3,2$. |

3. Tính nhanh.

- | |
|---|
| a) $(-124,5) + (-6,24 + 124,5)$; |
| b) $(-55,8) + [17,8 + (-1,25)]$; |
| c) $[(-24,2) + 4,525] + [11,2 + (-3,525)]$; |
| d) $[(-25,68) + (-2,12)] : (0,2 \cdot 8) \cdot 0,8$. |

4. Tính bằng cách hợp lí.

- | |
|--|
| a) $(-12,45) + 23,4 + 12,45 + (-23,4)$; |
| b) $32,18 + 4,125 + (-14,6) + (-32,18) + 14,6$; |
| c) $(-12,25) \cdot 4,5 + 4,5 \cdot (-17,75)$; |
| d) $-(22,5 + 75) \cdot 2,5 - 2,5 \cdot 2,5$; |
| e) $[(-30,17) \cdot 0,2 + (-9,83) \cdot 0,2] - [4,48 - (-2,52)] : 0,4$. |

5. Tính diện tích một mặt bàn hình chữ nhật có chiều dài 2,25 m và chiều rộng 0,45 m.